

## THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

<b>Tên thủ tục</b>	<b>Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch</b>
<b>Lĩnh vực</b>	Chứng thực
<b>Cơ quan thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</li><li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.</li></ul>
<b>Cách thức thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.</li><li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li></ul>
	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>a) Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn đề cá nhân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;</li><li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cụ thể đề cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ <i>theo mẫu số 01 Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ kèm theo Phụ lục 1</i>; thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết.</li><li>- Nếu hồ sơ đủ theo quy định thì làm thủ tục nhận hồ sơ, cụ thể như sau: Vào Sổ theo dõi hồ sơ <i>theo mẫu số 02 kèm theo Phụ lục 1</i> và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả <i>theo mẫu số 03 kèm theo Phụ lục 1</i>, ký nhận gửi cá nhân.</li></ul> <p>2. Chuyển hồ sơ</p> <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ <i>theo mẫu số 04 kèm theo Phụ lục 1</i>, sau đó chuyển hồ sơ và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch giải quyết. Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>3. Giải quyết hồ sơ</p>

<p><b>Trình tự thực hiện</b></p>	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành văn bản yêu cầu cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì công chức Tư pháp – Hộ tịch trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, giải quyết.</p> <p>Việc sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch nếu không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các bên.</p> <p>Lãnh đạo UBND cấp xã gạch chân lỗi sai sót cần sửa, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, chữ ký của người sửa, ngày tháng năm sửa.</p> <p>Trường hợp không đồng ý thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p> <p>4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>Sau khi lãnh đạo UBND cấp xã thực hiện sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch hoặc ký văn bản trả lời:</p> <p>a) Văn thư vào sổ văn bản đi và chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;</p> <p>b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm trả kết quả cho cá nhân.</p>
<p><b>Thời hạn giải quyết</b></p>	<p>Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày UBND cấp xã tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.</p>
<p><b>Phí</b></p>	<p>Không</p>
<p><b>Lệ Phí</b></p>	<p>25.000đ/ hợp đồng, giao dịch</p>

<b>Thành phần hồ sơ</b>	<p>1. Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình bản chính để đối chiếu); 2. Văn bản thỏa thuận về việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực; 3. Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực; 4. Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình bản chính để đối chiếu).</p>
<b>Yêu cầu - điều kiện</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC.</li> <li>- Thông tư số 01/2020/TT-BTP.</li> </ul>
<b>Biểu mẫu đính kèm</b>	
<b>Kết quả thực hiện</b>	